TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST Ngày 30 - 6 - 2023 V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN - TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nông Ngọc Lâm;

Ông Lâm Đức Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Ngọc Dung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Ma Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023; Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 05/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; Quyết định thay đổi Kiểm sát viên số 01/QĐ - VKS-DS ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lý Thùy D, sinh năm 1987; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khối 14 phường Hoàng Văn T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; địa chỉ: Ngõ 1 đường Lý Thường K, khối 6, phường Vĩnh T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Chu Mã B, sinh năm 1987; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khối 14 phường Hoàng Văn T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; địa chỉ: Ngõ 1 đường Lý Thường K, khối 6, phường Vĩnh T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/12/2022, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lý Thùy D trình bày:

Sau thời gian tự do tìm hiểu chị và anh Chu Mã B được gia đình hai bên tổ chức hôn lễ theo nghi thức cổ truyền, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân M, huyện Văn L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 14/6/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2020 thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Chu Mã B mải chơi không phụ giúp chị chăm sóc con cái, giữa vợ chồng nảy sinh rất nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau trước mặt con cái. Năm 2022 gia đình chị bán nhà ở thành phố Lạng Sơn chuyển vào Phú Q, tỉnh Kiên Giang làm ăn sinh sống nhưng không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng vì vậy cuối năm 2022 vợ chồng chị quay về thành phố Lạng Sơn sinh sống, tuy nhiên anh Chu Mã B không ở cùng 3 mẹ con chị, vợ chồng ly thân từ cuối năm 2022 đến nay. Hiện nay anh Chu Mã B đi đâu chị không rõ, anh Chu Mã B không liên lạc với gia đình, chỉ thỉnh thoảng gọi điện hỏi thăm con. Do mâu thuẫn của vợ chồng quá trầm trọng, kéo dài nhiều năm, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, vì vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Chu Mã B.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị và anh Chu Mã B có 03 con chung là Chu Lý Bảo T sinh ngày 23/7/2011, Chu Lý Bảo C sinh ngày 26/9/2016, Chu Lý Bảo A sinh ngày 31/12/2020. Khi ly hôn chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 3 con chung đến khi các con đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh Chu Mã B cấp dưỡng nuôi con vì anh Chu Mã B hiện bỏ đi không có trách nhiệm với con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Chu Mã B không có bản khai. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Chu Mã B để tham gia các giai đoạn tố nhưng anh Chu Mã B đều vắng mặt, không thông báo lý do cho Tòa án biết. Do anh Chu Mã B không hợp tác nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án tại Khối 6, phường Vĩnh T; Ủy ban nhân dân phường Vĩnh T và Tòa án nhân dân thành phố L tuy nhiên anh Chu Mã B đều vắng mặt và không thông báo lý do cho Tòa án. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành triệu tập anh Chu Mã B trên phương tiện thông tin đại chúng như: Báo Công lý, đài phát thanh Trung ương (VOV); trang tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Tại bản tự khai ngày 28/02/2023, cháu Chu Lý Bảo C và Chu Lý Bảo T là con chung của anh Chu Mã B và chị Lý Thùy D trình bày: Chị Lý Thùy D và anh Chu Mã B ly hôn, nguyện vọng của cháu muốn ở cùng với mẹ là Lý Thùy D.

Biên bản xác minh nơi cư trú của anh Chu Mã B vào ngày 14/3/2023 tại Công an xã Hoàng Đ, thành phố Lạng Sơn thể hiện anh Chu Mã B không đăng

ký thường trú tạm trú, không sinh sống trên địa bàn xã Hoàng Đ, thành phố Lạng Sơn. Biên bản xác minh ngày 31/3/2023 tại Công an phường Vĩnh T, thành phố L thể hiện anh Chu Mã B không sinh sống tại địa chỉ ngõ 1 đường Lý Thường K phường Vĩnh T, thành phố L, tại địa chỉ này chỉ có chị Lý Thùy D và 03 con đang sinh sống. Biên bản xác minh ngày 13/4/2023 tại Công an phường Hoàng Văn T thể hiện anh Chu Mã B không sinh sống tại địa chỉ khối 14 phường Hoàng Văn T, thành phố Lạng Sơn gia đình đã bán nhà cách đây vài năm, anh Bạch hiện sinh sống ở đâu không báo công an phường.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và niêm yết công khai, triệu tập bị đơn vắng mặt trên phương tiện thông tin đại chúng; Tòa án đa tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn anh Chu Mã B vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Chu Mã B là đúng với quy định của pháp luật.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thùy D và anh Chu Mã B chung sống có đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống chị Lý Thùy D và anh Chu Mã B nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là anh Chu Mã B không quan tâm vợ con, từ năm 2022 đến nay anh Chu Mã B đã đi khỏi địa phương, không rõ địa chỉ, vợ chồng sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Như vậy, chị Lý Thùy D và anh Chu Mã B không còn sống chung, không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng, không có sự thương yêu, quan tâm chăm sóc nhau, cùng nhau nuôi dạy con cái. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị Lý Thùy D và anh Chu Mã B đã đến mức mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nhận thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lý Thùy D.

Về con chung: Chị Lý Thùy D và anh Chu Mã B có 03 con chung là cháu Chu Lý Bảo T sinh ngày 23/7/2011, Chu Lý Bảo C sinh ngày 26/9/2016, Chu Lý Bảo A sinh ngày 31/12/2020; chị Lý Thùy D yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 03 con, không yêu cầu anh Chu Mã B cấp dưỡng nuôi con; các cháu Chu Lý Bảo T và Chu Lý Bảo C đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét thấy, hiện nay cả 03 cháu đang sống cùng chị Lý Thùy D tại địa chỉ ngõ 1 đường Lý Thường K, khối 6, phường Vĩnh T, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; chị Lý Thùy D có việc làm mở quán bán cà phê và bán hàng online, có thu nhập, có chỗ ở ổn định; có đủ điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung. Anh Chu Mã B hiện nay sống ở đâu không rõ địa chỉ. Do đó, để giữ ổn định về chỗ ở, tâm sinh lý phát triển mọi mặt của các cháu, căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng

xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lý Thùy D được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 03 con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Lý Thùy D không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Về chi phí đăng tin, thông báo chị Lý Thùy D chịu. Về án phí: Chị Lý Thùy D chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ngày 31/12/2022, chị Lý Thùy D có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn giải quyết vụ án hôn nhân gia đình giữa chị và anh Chu Mã B, có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khối 14 phường Hoàng Văn T, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; địa chỉ: Ngõ 1 đường Lý Thường K, khối 6, phường Vĩnh T, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn.

[2] Tại đơn khởi kiện, chị Lý Thùy D đã ghi đúng, đầy đủ địa chỉ nơi cư trú của bị đơn là anh Chu Mã B. Biên bản xác minh ngày 14/3/2023 tại Công an xã Hoàng Đ, thành phố L thể hiện anh Chu Mã B không đăng ký thường trú tạm trú, không sinh sống trên địa bàn xã Hoàng Đ, thành phố L. Biên bản xác minh ngày 31/3/2023 tại Công an phường Vĩnh T, thành phố Lạng Sơn thể hiện anh Chu Mã B không sinh sống tại địa chỉ ngõ 1 đường Lý Thường K phường Vĩnh T, thành phố L, tại địa chỉ này chỉ có chị Lý Thùy D và 03 con đang sinh sống. Biên bản xác minh ngày 13/4/2023 tại Công an phường Hoàng Văn T thể hiện anh Chu Mã B không sinh sống tại địa chỉ khối 14, phường Hoàng Văn T, thành phố L gia đình đã bán nhà cách đây vài năm, anh Chu Mã B hiện sinh sống ở đâu không báo Công an phường. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án không thực hiện được việc tống đạt văn bản tố tụng cho anh Chu Mã B vì anh Chu Mã B không có mặt tại nơi cư trú. Do đó, có căn cứ xác định bị đơn anh Chu Mã B cố tình che giấu địa chỉ. Vì vậy, căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, b khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng đối với anh Chu Mã B theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự; ngoài ra Tòa án đã tiến hành triệu tập anh Chu Mã B trên phương tiện thông tin đại chúng như: Báo Trung ương và địa phương; đài phát thanh Trung ương; cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, trang tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn nhưng anh Chu Mã B vẫn không có mặt.

Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Chu Mã B.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thùy D và anh Chu Mã B chung sống có đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống chị Lý Thùy D và anh Chu Mã B nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là anh Chu Mã B không quan tâm vợ con, từ năm 2022 đến nay anh Chu Mã B đã đi khỏi địa phương, hiện nay anh Chu Mã B ở đâu chị Lý Thùy D không rõ, và vợ chồng sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Như vậy, chị Lý Thùy D và anh Chu Mã B không còn sống chung, không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng, không có sự thương yêu, quan tâm chăm sóc nhau, cùng nhau nuôi dạy con cái. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị Lý Thùy D và anh Chu Mã B đã đến mức mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu xin ly hôn của chị Lý Thùy D là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị Lý Thùy D và anh Chu Mã B có 03 con chung là cháu Chu Lý Bảo T sinh ngày 23/7/2011, Chu Lý Bảo C sinh ngày 26/9/2016, Chu Lý Bảo A sinh ngày 31/12/2020; chị Lý Thùy D yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 03 con, không yêu cầu anh Chu Mã B cấp dưỡng nuôi con; các cháu Chu Lý Bảo T và Chu Lý Bảo C đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét thấy, hiện nay cả 03 cháu đang sống cùng chị Lý Thùy D tại địa chỉ ngõ 1 đường Lý Thường K, khối 6, phường Vĩnh T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chị Lý Thùy D hiện có việc làm bán quán cà phê, có thu nhập, có chỗ ở ổn định; có đủ điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung. Anh Chu Mã B hiện nay sống ở đâu không rõ địa chỉ, không có trách nhiệm với con. Do đó, theo nguyện vọng của các cháu và để giữ ổn định về chỗ ở, tâm sinh lý phát triển mọi mặt của các cháu cần có mẹ chăm sóc, xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Lý Thùy D được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, nguyên đơn chị Lý Thùy D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về chi phí cho việc đăng tin thông báo triệu tập anh Chu Mã B trên phương tiện thông tin đại chúng số tiền 3.000.000 đồng do chị Lý Thùy D chịu. Xác nhận chị Lý Thùy D đã nộp đủ.

[9] Xét đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa phù hợp với pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 171; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, b khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lý Thùy D ly hôn với anh Chu Mã B.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 116, quyển số 01, ngày 14/6/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Tân M, huyện Văn L, tỉnh Lạng Sơn).

2. Về nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên: Chị Lý Thùy D được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung là Chu Lý Bảo T sinh ngày 23/7/2011, Chu Lý Bảo C sinh ngày 26/9/2016, Chu Lý Bảo A sinh ngày 31/12/2020 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh Chu Mã B không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Lý Thùy D không yêu cầu.

Anh Chu Mã B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về chi phí cho việc đăng tin thông báo triệu tập anh Chu Mã B trên phương tiện thông tin đại chúng số tiền 3.000.000 đồng, chị Lý Thùy D chịu. Xác nhận chị Lý Thùy D đã nộp đủ.

5. Về án phí: Chị Lý Thùy D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước. Số tiền án phí nêu trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Lý Thùy D đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/20216/0001189 ngày 20/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lý Thùy D có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Chu

Mã B vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- UBND X. Tân M, H. Văn L, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hải Ninh